

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TL
TỈNH HÀ NAM**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 44/2017/HSST
Ngày: 11/7/2017.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TL - TỈNH HÀ NAM**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Quốc Huy.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Phạm Thị Ngọc Lý.
2. Ông Nguyễn Xuân Thủy.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nhiếp Thị Liên - Thư ký của Tòa án nhân dân huyện TL, tỉnh Hà Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TL tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hải Yến - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 7 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện TL, tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm, công khai vụ án hình sự thụ lý số 38/2017/HSST ngày 7/6/2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 43/2017/HSST- QĐ ngày 27/6/2017, đối với bị cáo:

Cao Huy D, S năm 1977; nơi cư trú và đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn TT 2, phường TC, thành phố PL, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; con ông Cao Mạnh G và bà Phan Thị T1; vợ: Ngô Thị S (Đã ly hôn); con: Có một con S năm 2000; tiền sự: Không; tiền án: Ngày 28/8/2003 bị Tòa án nhân dân tối cao xử phạt 08 (Tám) năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy", ra trại ngày 13/5/2010; bị cáo chưa chấp hành hình phạt bổ sung và án phí là 7.100.000đ; bị bắt tạm giữ từ ngày 15/4/2017 đến ngày 21/4/2017 chuyển tạm giam; có mặt tại phiên tòa.

- Người bị hại: Bà Lê Thị S, S năm 1949; nơi cư trú và đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn MC, xã TH, huyện TL, tỉnh Hà Nam; có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Dương Văn H, S năm 1971; nơi cư trú đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn MT, xã HM, huyện VY, tỉnh Bắc Giang; vắng mặt.

- Người làm chứng: Chị Trần Thị Lan, S năm 1974; nơi cư trú và đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn MT, xã HM, huyện VY, tỉnh Bắc Giang; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Bị cáo Cao Huy D bị Viện kiểm sát nhân dân huyện TL truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 7 giờ ngày 11/4/2017, Cao Huy D đi bộ từ nhà đến xem hội làng tổ chức tại thôn MC, xã TH, huyện TL, tỉnh Hà Nam. Đến khoảng 9 giờ 30 phút cùng ngày, D đi sang phía cổng chùa MC phát hiện thấy trong sân chùa dựng nhiều xe mô tô, quan sát không có người trông coi nên nảy S ý định trộm cắp tài sản. D đến gần chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream, biển kiểm soát 90F1 - 1404 của bà Lê Thị S, giỏ xe có một mũ bảo hiểm và một mũ vải, chìa khóa vẫn cắm ở ổ khóa, D nổ máy và điều khiển xe đi ra QL1A rồi đi về, khi về đến nhà D thay quần áo và gọi điện thoại cho Nguyễn Xuân Nam ở thôn MT, xã Mai Hương, huyện VY, tỉnh Bắc Giang nhưng không liên lạc được, D điều khiển xe mô tô vừa lấy trộm được lên nhà Nam. Trên đường đi D rút mũ bảo hiểm, mũ vải ở dệ đường, khi tới nhà Nam, D gọi cửa có chị Trần Thị Lan là vợ anh Nam mở cửa, D hỏi chị Lan anh Nam có nhà không, chị Lan nói: "Anh Nam đã bị Công an tỉnh Bắc Giang bắt", D nói với chị Lan "Anh có việc cần tiền muốn cầm chiếc xe mô tô", chị Lan hỏi "Xe ở đâu, có giấy tờ không", D nói "Xe của anh mới mất giấy tờ", chị Lan nói tôi không có tiền và dẫn D đến nhà Dương Văn H ở cùng thôn, chị Lan nói với anh H "Anh này muốn cầm xe máy, anh xem có cầm được không", sau đó chị Lan đi về nhà. H ra xem xe và hỏi giấy tờ, D trả lời bị mất giấy tờ, H đồng ý cầm cố chiếc xe và đưa cho D số tiền 3.500.000đ (Ba triệu năm trăm nghìn đồng).

Sau khi bị mất tài sản, bà Lê Thị S đã làm đơn trình báo Công an huyện TL. Ngày 15/4/2017, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện TL đã bắt khẩn cấp đối với Cao Huy D.

Vật chứng thu giữ gồm: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream, biển kiểm soát 90F1 - 1404 do anh Dương Văn H giao nộp; 01 điện thoại di động FPT màu đen đã cũ của Cao Huy D.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 14/2017/KL - ĐGTS ngày 20/4/2017 của Hội đồng định giá tài sản huyện TL, kết luận: Trị giá một chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream có biển kiểm soát 90F1 - 1404 là 8.000.000đ (Tám triệu đồng).

Bản cáo trạng số 47/KSĐT ngày 6/6/2017, của Viện kiểm sát nhân dân huyện TL đã truy tố bị cáo Cao Huy D về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 138 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

- Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố, giữ nguyên nội dung cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo, Sau khi luận tội đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm p khoản 1 Điều 46, điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 33 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Cao Huy D từ 18 đến 24 tháng tù, bị cáo được trừ thời gian tạm giữ tạm giam; hình phạt bổ sung, bị cáo không có nghề nghiệp thu nhập nên miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo; trách nhiệm dân sự do người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu nên không xem xét; đề nghị xử lý vật chứng và án phí vụ án.

- Bị cáo Cao Huy D đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, bị cáo xin lỗi người bị hại về hành vi của mình, bị cáo không tranh luận gì và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

- Người bị hại, bà Lê Thị S trình bày: Ngày 21/4/2017 bà đã nhận lại chiếc xe mô tô Dream, BKS 90F1 - 1404, chiếc xe bị hỏng và mất một số phụ tùng bà đã sửa chữa, thay thế hết hơn ba triệu đồng, ngoài ra còn bị mất một chiếc mũ bảo hiểm, một mũ vải, tuy nhiên bà S không yêu cầu bị cáo bồi thường về dân sự; về hình phạt đối với bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định của pháp luật.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra và kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Tại phiên toà, bị cáo Cao Huy D đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi của mình đã thực hiện như nội dung bản Cáo trạng đã công bố. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng khác, phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên toà như Kết luận định G tài sản.

Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 9 giờ 30 phút ngày 11/4/2017, tại sân chùa MC thuộc thôn MC, xã TH, huyện TL, tỉnh Hà Nam, Cao Huy D đã lén lút trộm cắp chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream có biển kiểm soát 90F1 - 1404, trị G là 8.000.000đ (Tám triệu đồng) của bà Lê Thị S. Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội "Trộm cắp tài sản", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự.

Hành vi nêu trên của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương. Bị cáo tuổi còn trẻ, có sức khỏe và nhận thức nhưng không chịu khó lao động để tạo ra của cải phục vụ bản thân mà thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của người khác bán lấy tiền tiêu sài cá nhân; hành vi của bị cáo thể hiện sự coi thường pháp luật, nên cần phải áp dụng mức hình phạt

ng nghiêm khắc, cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian nhất định, mới có tác dụng Go dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung.

Trong lượng hình cũng xem xét nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Ngày 28/8/2003 bị cáo bị Tòa án nhân dân tối cao xử phạt 08 (Tám) năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" chưa chấp hành xong bản án nay lại phạm tội mới, nên bị cáo phải chịu một tình tiết tăng nặng là tái phạm quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự; quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng một tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự.

Về hình phạt bổ sung: Căn cứ tài liệu có trong hồ sơ đã được thẩm tra và làm rõ tại phiên tòa xác định bị cáo không có công việc, thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về vật chứng và trách nhiệm dân sự: Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream, biển kiểm soát 90F1 - 1404, Cơ quan điều tra đã thu giữ và chứng minh là tài sản hợp pháp của bà Lê Thị S đã bị Cao Huy D trộm cắp ngày 11/4/2017, nên Cơ quan điều tra đã trả chiếc xe trên cho bà S là đúng pháp luật, đối với chiếc mũ bảo hiểm và chiếc mũ vải bị cáo đã vứt trên đường đi, Cơ quan điều tra không truy tìm được, bà S cũng không có yêu cầu gì về phần dân sự đối với bị cáo nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Dương Văn H, khi bị cáo D giao chiếc xe mô tô cho anh H để vay số tiền 3.500.000đ, anh H không biết chiếc xe trên do trộm cắp mà có, sau khi biết sự việc anh H đã tự nguyện giao nộp chiếc xe trên, Cơ quan điều tra không xem xét trách nhiệm đối với anh H là đúng pháp luật. Quá trình điều tra anh H cũng không có yêu cầu bị cáo phải trả lại số tiền nêu trên nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Về chiếc điện thoại di động FPT màu đen đã qua sử dụng, Cơ quan điều tra đã thu giữ của bị cáo, tại phiên tòa đã làm rõ chiếc điện thoại trên không liên quan đến hành vi phạm tội nên xem xét trả lại cho bị cáo.

Về án phí: Buộc Cao Huy D phải nộp án phí hình sự sơ thẩm; bị cáo, người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan thực hiện quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo Cao Huy D phạm tội "Trộm cắp tài sản".

2. Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm g khoản 1 Điều 48; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 33 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Cao Huy D 18 (Mười tám) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 15/4/2017. Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

3. Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 76 của Bộ luật tố tụng hình sự.

- Trả lại cho Cao Huy D 01 chiếc điện thoại di động FPT màu đen đã qua sử dụng.

(Tình trạng vật chứng như trong biên bản giao nhận giữa Cơ quan CSĐT Công an huyện TL và Chi cục thi hành án dân sự huyện TL ngày 12/6/2017).

4. Án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 99 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Buộc Cao Huy D phải nộp 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng).

Bị cáo, người bị hại được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh.
- VKSND H. TL.
- CA H. TL;
- Chi cục THADS H. TL;
- Bị cáo.
- Người bị hại;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu HS.
- Lưu án văn.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Quốc Huy